TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KÔNG CHRO** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS-ST
Ngày: 13/11/2018
"V/v: Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO - TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Tiến.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Thanh Hà.
2. Ông Nguyễn Quang Quốc.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Quang Hà – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST–DS, ngày 20/6/2018, về việc: "***Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐST-DS, ngày 16/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hoài X, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Tổ , thị trấn K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai - có mặt.
- Bị đơn: Ông Tạ Văn B, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Tổ , thị trấn K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/6/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Phạm Thị Hoài X trình bày: Do quen biết nên ngày 20/3/2017, vợ chồng ông B, bà L có vay tôi số tiền 145.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng), khi vay hai bên có thỏa thuận có tiền lãi nhưng không ghi trong giấy vay và hẹn đến ngày 10/4/2017 sẽ trả đủ cho tôi cả gốc và lãi. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ tôi đã gặp vợ chồng ông B, bà L nhiều lần để đòi nợ nhưng vợ chồng ông B, bà L cứ hứa hẹn nhưng không trả cho tôi số tiền gốc và lãi như thỏa thuận.

Do đó tôi khởi kiện đề nghị giải quyết buộc ông Tạ Văn B và bà Nguyễn Thị L phải trả cho tôi số tiền gốc là 145.000.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh từ tháng 20/3/2017 đến tháng 5/2018 (thời điểm khởi kiện) là 14 tháng,

cụ thể: 145.000.000 đồng, tiền lãi tính theo mức lãi suất 0,75%/tháng x 14 tháng = 15.225.000 đồng. Tổng cộng: 160.225.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và lãi phát sinh đến khi giải quyết xong vụ án.

Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

Về phía bị đơn trong vụ án là ông Tạ Văn B, bà Nguyễn Thị L:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt cho ông Tạ Văn B và bà Nguyễn Thị L các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đến làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về phiên hòa giải, Giấy triệu tập tham gia phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo mở lại phiên tòa. Ông Tạ Văn B và bà Nguyễn Thị L đều đã trực tiếp được nhận các văn bản tố tụng trên nhưng ông B và bà L vẫn cố tình không đến làm việc và tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng chứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập. Ông Bé và bà L cũng cố tình không có ý kiến gì thể hiện chính kiến về giải quyết cụ án. Tại phiên tòa bị đơn ông B và bà L có mặt và công nhận đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án. Về nội dung vụ án ông B và bà L cho rằng do tin tưởng phía bà X là bạn bè nên không xem xét kỹ giấy vay tiền và đã ký vào giấy vay tiền ngày 20/3/2017 mong Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định. Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cố tình vắng mặt, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án, đến ngày xét xử lần thứ hai mới có mặt theo giấy triệu tập.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Hoài X, buộc bị đơn ông Tạ Văn B và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả lại cho bà X số tiền đã vay là 145.000.000 đồng và lãi phát sinh từ tháng 3/2017 đến tháng 10/2018 là 19 tháng 24 ngày = 21.532.500 đồng. Tổng cộng: 166.532.500 đồng. Đồng thời buộc ông Tạ Văn B và bà Nguyễn Thị L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ , thị trấn K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 35,

điểm khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kông Chro.

Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đã vay là 145.000.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh từ ngày 20/3/2017 đến khi giải quyết xong vụ án. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành tống đạt các giấy tờ theo luật định và ông B, bà L đều đã được nhận tất cả các văn bản. Tuy nhiên, ông B, bà L đều vắng mặt không có lý do. Việc không chấp hành của ông B, bà L thể hiện thái độ thiếu tôn trọng pháp luật, không những từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình, mà còn gây cản trở cho Toà án trong quá trình giải quyết vụ án. Ông B, bà L phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ông B và bà L có mặt nhưng cũng không cung cấp chứng cứ gi thêm.

Về nội dung vụ án: Do có quan hệ quen biết với nhau nên bà Phạm Thị Hoài X có cho vợ chồng ông B, bà L có vay tôi số tiền 145.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng), khi vay hai bên có thỏa thuận lãi bằng miệng là 0,75%/tháng và hẹn đến ngày 10/4/2017 sẽ trả đủ cả gốc và lãi. Tuy nhiên đến thời hạn trả bà X đã gặp vợ chồng ông B, bà L nhiều lần để đòi nợ nhưng vợ chồng ông B, bà L cứ hứa hẹn nhưng không trả. Do đó bà X khởi kiện yêu cầu ông Tạ Văn B và bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền gốc là 145.000.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh từ tháng 3/2017 đến khi giải quyết xong vụ án theo mức lãi suất 0,75%/tháng. Phía bị đơn ông Tạ Văn B và bà Nguyễn Thị L cho rằng do tin tưởng phía bà X là bạn bè nên không xem xét kỹ giấy vay tiền và đã ký vào giấy vay tiền ngày 20/3/2017 mong Hội đồng xét xử xem xét.

Xét yêu cầu của bà X thì thấy rằng: Giao dịch dân sự về việc vay tài sản giữa bà X và vợ chồng ông B, bà L được xác lập trên cơ sở tự nguyện thoả thuận giữa hai bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội vì vậy giao dịch này là hợp pháp và các bên phải có nghĩa vụ tôn trọng cũng như thực hiện đúng những thoả thuận, cam kết khi xác lập giao dịch. Bà X đã thực hiện nghĩa vụ giao tiền cho ông B, bà L nhưng ông B, bà L lại không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận cho bà X. Như vậy, ông B, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà mình đã cam kết và bà X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B, bà L phải trả nợ là có căn cứ.

Xét giao dịch giữa bà X và ông B, bà L được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, phù hợp với các quy định của pháp luật về hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn được quy định tại Điều 470 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Số tiền bà X cho ông B, bà L vay là 145.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng), số tiền này đã được bà X trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà.

Ông Tạ Văn B và bà Nguyễn Thị L phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ đã vay cho bà Phạm Thị Hoài X như đã thoả thuận theo quy định của pháp luật. Về khoản tiền lãi bà X yêu cầu một mức lãi suất là 0,75%/tháng không vượt quá mức quy định của pháp luật, có cơ sở cần chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận yêu cầu của bà X về việc buộc ông Tạ Văn B và bà Nguyễn Thị L phải trả số nợ 145.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh từ tháng 20/3/2017 đến tháng 13/11/2018, cụ thể: 145.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 19 tháng 24 ngày = 21.532.500 đồng. Tổng cộng: 166.532.500 đồng.

Về án phí: Yêu cầu của bà X được chấp nhận nên ông Tạ Văn B và bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tương ứng, bà X được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, các Điều 227, 235, 264, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 280, 281, 388, 463, 465, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Xử***:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hoài X.

- Buộc ông Tạ Văn B và bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà X số tiền đã vay là 145.000.000 đồng và lãi phát sinh từ tháng 20/3/2017 đến ngày xét xử (ngày 13/11/2018) số tiền 21.532.500 đồng. Tổng cộng: 166.532.500 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí*:

+ Buộc ông Tạ Văn B và bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.326.625 đồng *(tám triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).*

+ Bà Phạm Thị Hoài X không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà X số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 4.005.625 đồng (*bốn triệu không trăm lẻ năm nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000082, ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kông Chro;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Kông Chro;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Văn Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KÔNG CHRO** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kông Chro, ngày 24 tháng 5 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO - TỈNH GIA LAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phan Huy Viễn.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Chu Văn Thuần.
2. Ông Đinh Văn Lịnh.

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vào hồi 10h00', ngày 24 tháng 5 năm 2017 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự về: *"**Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản**"*giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Nam, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

- ***Bị đơn:*** Bà Trần Thị Lý, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà và xem xét đầy đủ ý kiến của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết những vấn đề sau đây:

**** Ý kiến Hội thẩm 1:***

- Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, các Điều 228, 235, 264, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 280, 281, 305, 388, 471, 473, 474, 476 và 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nam.

- Buộc bà Trần thị Lý phải trả cho bà Nguyễn Thị Nam số tiền gốc là 26.525.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả và số tiền còn phải thi hành án.

- ***Về án phí*** :

+ Buộc bà Trần Thị Lý phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.326.250 đồng (*Một triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

+ Bà Nguyễn Thị Nam không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Nam số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 947.500 đồng (*Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0014483, ngày 05/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

- ***Về quyền kháng cáo***: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

* ***Ý kiến Hội thẩm 2 và Thẩm phán***: Thống nhất như ý kiến Hội thẩm 1.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản nghị án kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản đã được đọc lại cho Hội đồng xét xử cùng nghe, mọi người thống nhất với nội dung nêu trên và đồng ý ký tên dưới đây./.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**